TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST
Ngày: 21 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Kiên Hiển
2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 268B/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng QTVN.

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, tòa nhà Pax Sky, số 26 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh S, Ông Nguyễn Song D, Bà Nguyễn Thị Như Q. Theo văn bản ủy quyền số 037292.21 ngày 14 tháng 01 năm 2022.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tường L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Lý Chính Thắng, Phường VTS Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng QTVN có Nguyễn Thị Như Q là người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Ngân hàng TMCP QTVN (VIB) đã ký với Ông Nguyễn Tường L Hợp đồng tín dụng và Bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế, cụ thể:

- Ngày 13/11/2017, ký Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 với nội dung: VIB cho Ông Nguyễn Tường L vay số tiền 166.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 13/11/2022; Lãi suất vay tại thời điểm giải giải ngân: 16%/năm, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 16.22%, mức lãi suất này được cố định trong suốt Thời hạn vay; Số tiền/ngày hoàn trả: số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 4.036.797 đồng, ngày đến hạn trả tiền hàng tháng: 13; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 13/11/2017, VIB đã giải ngân cho Ông Nguyễn Tường L theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01070.KUNN-VIB819.17 với số tiền 166.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của ông L .

- Ngày 20/04/2018, Ngân hàng TMCP QTVN ký thêm với Ông Nguyễn Tường L Bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế . VIB đã cấp Thẻ tín dụng cho Ông Nguyễn Tường L, chi tiết như sau: Số thẻ: 5138925041831076; Loại thẻ: Thẻ tín dụng tín dụng quốc tế VIB Platinum (nay là VIB Cash Back)*;* Ngày cấp: 26/04/2018; Hạn mức thẻ: 50.000.000 VND; Lãi suất, phí: theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện thẻ VIB Platinum (nay là VIB Cash Back) từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Ông Nguyễn Tường L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế đã ký. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 sang nợ quá hạn từ ngày 05/07/2019.

Tạm tính đến ngày 21/9/2023, Ông Nguyễn Tường L đã trả cho VIB tổng số tiền là 84.772.647 đồng (trong đó tiền gốc là 43.265.080 đồng, tiền lãi là 41.507.567 đồng).

Ông L còn nợ tổng số tiền đối với là: 337.871.454 đồng, trong đó nợ gốc là 172.238.035 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 31.111.746 đồng; tiền nợ lãi quá hạn 98.800.586 đồng, nợ tiền phí sử dụng thẻ tín dụng là 35.721.087 đồng, Chi tiết cụ thể của từng khoản nợ:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17, còn nợ : tổng số tiền là 237.611.637 đồng, trong đó có nợ gốc 122.734.920 đồng; nợ lãi trong hạn là 31.111.746 đồng, nợ lãi quá hạn 83.764.971 đồng.

- Đối với Thẻ tín dụng quốc tế số 5138925041831076, còn nợ tổng số tiền là 100.259.817 đồng, trong đó tiền nợ gốc 49.503.115 đồng; tiền Nợ lãi quá hạn 15.035.615 đồng; Nợ phí 35.721.087 đồng.

Ngân hàng TMCP QTVN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Tường L thanh toán cho Ngân hàng TMCP QTVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/9/2023 là: 337.871.454 đồng, trong đó nợ gốc là 172.238.035 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 31.111.746 đồng; tiền nợ lãi quá hạn 98.800.586 đồng, nợ tiền phí sử dụng thẻ tín dụng là 35.721.087 đồng. Việc thanh toán phải thực hiện một lần ngay khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Tường Lân còn tiếp tục phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất quá hạn trên số dư nợ gốc, kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 ngày 13/11/2017 và Bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 20/04/2018 giữa Ông Nguyễn Tường L và Ngân hàng TMCP QTVN.

Vì đây là khoản vay tiêu dùng nên Ngân hàng TMCP QTVN chỉ yêu cầu cá nhân Ông Nguyễn Tường L là người vay có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Bị đơn Ông Nguyễn Tường L đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ tham gia các phiên làm việc, phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP QTVN có Bà Nguyễn Thị Như Q trình bày:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP QTVN giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn Ông Nguyễn Tường L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng QTVN tổng số tiền tính đến ngày 21/9/2023 là 337.871.454 đồng, trong đó nợ gốc là 172.238.035 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 31.111.746 đồng; tiền nợ lãi quá hạn 98.800.586 đồng, nợ tiền phí sử dụng thẻ tín dụng là 35.721.087 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Ông Nguyễn Tường L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 ký ngày 13/11/2017 và Giấy đề nghị đăng ký thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/4/2018.

- Bị đơn Ông Nguyễn Tường L vắng mặt.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; các

đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 ngày 13/11/2017; Bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 20/04/2018 giữa Ông Nguyễn Tường L và Ngân hàng TMCP QTVN và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Ông Nguyễn Tường L có hộ khẩu thường trú tại Lý Chính Thắng, Phường VTS, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện không cư trú tại địa phương và đi đâu không rõ.

Xét, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Cư trú, nên địa chỉ số Lý Chính Thắng, Phường VTS, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là nơi cư trú cuối cùng.

Nguyên đơn Ngân hàng QTVN khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Ông Nguyễn Tường L có nơi cư trú tại Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp phát sinh từ giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Bị đơn Ông Nguyễn Tường L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Tường L trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/9/2023 là: 337.871.454 đồng, trong đó:

- Dư nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17, còn nợ : tổng số tiền là 237.611.637 đồng, trong đó có nợ gốc 122.734.920 đồng; nợ lãi trong hạn là 31.111.746 đồng, nợ lãi quá hạn 83.764.971 đồng.

- Dư nợ đối với Thẻ tín dụng quốc tế số 5138925041831076, còn nợ tổng số tiền là 100.259.817 đồng, trong đó tiền nợ gốc 49.503.115 đồng; tiền Nợ lãi quá hạn 15.035.615 đồng; Nợ phí 35.721.087 đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi Nguyễn Tường Lân thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 và Bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/04/2018.

[2.2] Xét, Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 ngày 13/11/2017; Bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 20/04/2018 giữa (VIB) và Ông Nguyễn Tường L thể hiện (VIB) và Ông Nguyễn Tường L thỏa thuận ký kết: VIB cho Ông Nguyễn Tường L vay số tiền 166.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay tại thời điểm giải giải ngân: 16%/năm, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 16.22%, và VIB cấp cho Ông Nguyễn Tường L thẻ tín số thẻ: 5138925041831076; Loại thẻ: Thẻ tín dụng tín dụng quốc tế VIB Platinum (nay là VIB Cash Back)*;* Hạn mức thẻ: 50.000.000 VND; Lãi suất, phí: theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện thẻ VIB Platinum (nay là VIB Cash Back) từng thời kỳ. Việc thỏa thuận ký kết của các đương sự phù hợp với qui định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và qui định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.3] Về nợ gốc:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17, ngày 13 tháng 11 năm 2017:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 ngày 13/11/2017; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Bảng tính chi tiết lãi vay của Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 ngày 13/11/2017, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông L đã vay của Ngân hàng số tiền 166.000.000 đồng; ngày giải ngân đến ngày 13/11/2022;

Tính đến ngày 21/9/2023, ông L đã thanh toán tiền gốc là 43.265.080 đồng, lãi 41.507.657 đồng. Tiền nợ gốc còn lại là 122.734.920 đồng; nợ tiền lãi trong hạn là 31.111.746 đồng, nợ lãi quá hạn 83.764.971 đồng.

Đối với Thẻ tín dụng quốc tế số 5138925041831076 được phát hành ngày 26/4/2018:

Căn cứ Bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/4/2018 và bảng kê chi tiết giao dịch tài khoản thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP QTVN thể hiện ông L đã sử dụng thẻ tín dụng có hạn mức là 50.000.000 VND đồng. Căn cứ bảng kê chi tiết giao dịch tài khoản thẻ tín dụng, thì tính đến ngày 21/9/2023, Ông Nguyễn Tường L còn nợ số tiền gốc là 49.503.115 đồng;

Tại Điều 280 của Bộ luật dân sự quy định: *"[1] Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận"* và tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng*".

Do Ông Nguyễn Tường L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán cho VIB số tiền gốc của Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 là 122.734.920 đồng và số tiền gốc của Thẻ tín dụng quốc tế số 5138925041831076 là 49.503.115 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[2.4] Về nợ lãi:

Xét, nguyên đơn Ngân hàng QTVN tính lãi 16%/năm đối Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 và Lãi suất, phí: theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện thẻ VIB Platinum (nay là VIB Cash Back) từng thời kỳ theo Giấy đề nghị đăng ký thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/4/2018 để tính lãi .

Điều 280 của Bộ luật dân sự quy định: ...*[2] Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc....” và k*hoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng QTVN yêu cầu Ông Nguyễn Tường L phải trả tiền lãi chưa thanh toán tính đến ngày 21/9/2023 cho Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 là 31.111.746 đồng tiền lãi trong hạn và 83.764.971 đồng tiền lãi quá hạn. Trả lãi cho Thẻ tín dụng quốc tế số 5138925041831076 là 15.035.615 đồng tiền lãi quá hạn; 35.721.087 đồng nợ phí là có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn Ông Nguyễn Tường L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng QTVN tổng số tiền tính đến ngày 21/9/2023 là 337.871.454 đồng, trong đó nợ gốc là 172.238.035 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 31.111.746 đồng; tiền nợ lãi quá hạn 98.800.586 đồng, nợ tiền phí sử dụng thẻ tín dụng là 35.721.087 đồng.

[2.6] Ngoài ra Ông Nguyễn Tường L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 ký ngày 13/11/2017 và Giấy đề nghị đăng ký thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/4/2018.

[2.7] Về thời hạn thanh toán: tại Điều 280 Bộ luật Dân sự quy định: “*Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận* …” nên yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng buộc bị đơn ông L phải thanh toán toàn bộ gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 và khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản , Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280 và Điều 463 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP QTVN:

Buộc Ông Nguyễn Tường L phải trả cho Ngân hàng QTVN tổng số tiền tính đến ngày 21/9/2023 là 337.871.454 đồng (ba trăm ba mươi bảy triệu tám bảy mươi mốt ngàn bốn trăm năm mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là 172.238.035 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm ba mươi tám ngàn không trăm ba mươi lăm đồng), nợ tiền lãi trong hạn là 31.111.746 đồng (ba mươi mốt triệu một trăm mười một ngàn bảy trăm bốn mươi sáu đồng); tiền nợ lãi quá hạn 98.800.586 đồng (chín mươi tám triệu tám trăm ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng), nợ tiền phí sử dụng thẻ tín dụng là 35.721.087 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi mốt ngàn không trăm tám mươi bảy đồng), cụ thể theo từng hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 ngày 13/11/2017 là 237.611.637 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm mười một ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng), bao gồm nợ gốc 122.734.920 đồng (một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm hai mươi đồng); nợ lãi trong hạn là 31.111.746 đồng (ba mươi mốt triệu một trăm mười một ngàn bảy trăm bốn mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn 83.764.971 đồng (tám mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi mốt đồng).

- Thẻ tín dụng quốc tế được phát hành ngày 20/04/2018 là 100.259.817 đồng (một trăm triệu hai trăm năm mươi chín ngàn tám trăm mười bảy đồng),

gồm nợ gốc là 49.503.115 đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm linh ba ngàn một trăm mười lăm đồng) và nợ lãi quá hạn là 15.035.615 đồng (mười lăm triệu không trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm mười lăm đồng), nợ phí là 35.721.087 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi mốt ngàn không trăm tám mươi bảy đồng).

Việc trả nợ phải thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/9/2023 Ông Nguyễn Tường L còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận tương ứng với Hợp đồng tín dụng số 01070.HĐTD-VIB819.17 ngày 13/11/2017, Khế ước nhận nợ số 01070.KUNN-VIB819.17 ngày 13/11/2023 và Thẻ tín dụng quốc tế được phát hành ngày 20/04/2018 của Ngân hàng QTVN cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Tường L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.893.573 đồng (mười sáu triệu tám trăm chín mươi ba ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng).

Trả lại cho Ngân hàng QTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.049.093 đồng (bảy triệu không trăm bốn mươi chín ngàn không trăm chín mươi ba đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0007399 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng QTVN được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Tường L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:
- TAND TP HCM
- VKSND Q3 TPHCM
- Chi cục THA Dân sự Q.3
- Các đương sự
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Hoa